

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 268/2021/HS-ST

Ngày: 23 - 9 - 2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Ngọc Phương.

2/ Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 318/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hồ Thanh P, sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xã M, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh G, sinh năm 1974 và bà Đặng Kim H, sinh năm 1974; vợ Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1997; bị cáo có 01 người con sinh năm 2001.

Tiền án: Ngày 13/5/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 114/2020/HSST ngày 13/5/2020, đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 31/10/2020, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 11/12/2020;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 190/2013/HSSST ngày 26/9/2013, đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 05/10/2014, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 24/12/2013.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2021 đến nay. Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt theo đơn ngày 10/9/2021.

2. Nguyễn Huỳnh Bá N, sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá N, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Cẩm L, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2021 đến nay. Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt theo đơn ngày 10/9/2021.

Bị hại: Ông Dương Đình D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xã T, huyện H, tỉnh Thành Hóa, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đại Thắng; nơi cư trú: xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thanh P và Nguyễn Huỳnh Bá N là bạn bè quen biết ngoài xã hội, không có nghề nghiệp ổn định nên cả hai cùng rủ nhau đi tìm tài sản của người dân để sơ hở chiếm đoạt mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28/5/2021, P điều khiển 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 66M1-270.78 chở N ngồi sau xe đi tìm tài sản để chiếm đoạt. Đến 00 giờ 30 phút ngày 29 tháng 5 năm 2021, khi cả hai đến trước Cơ sở trợ địa chỉ: khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì N phát hiện bên trong dãy trọ có 01 xe đạp điện hiệu Befreall, màu đen của ông Dương Đình D không có người trông coi nên nói với P “có xe kìa anh hai”, Nghe vậy P hiểu là N kêu lấy trộm chiếc xe đạp điện nói trên nên P dừng xe sát lề đường trước cơ sở trọ rồi đi bộ vào bên trong tiếp cận chiếc xe, còn N đứng bên ngoài canh giới. Khi P đến vị trí chiếc xe đạp điện thì phát hiện trên xe có cắm sẵn chìa khóa trên lén lút đẩy lùi xe ra phía ngoài cổng trọ, khi ra đến gần cổng trọ thì N nói với P “Cơ động kìa anh ơi”, nghe vậy P bỏ lại xe đạp điện rồi chạy ra xe mô tô N điều khiển cùng tẩu thoát. Cùng lúc này, lực lượng tuần tra Công an phường H phát

hiện P và N có biểu hiện nghi vấn nên mời về làm việc, quá trình làm việc các đối tượng đã thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nên Công an phường B lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An giải quyết thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe đạp điện hiệu Befreall; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 66M1-270.78.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 06/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Thuận An xác định giá trị của 01 xe đạp điện hiệu Befreall, màu đen trị giá 3.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 321/CT-VKS-TA ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Hồ Thanh P, Nguyễn Huỳnh Bá N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo Hồ Thanh P từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù, bị cáo Nguyễn Huỳnh Bá N từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) đến 20 (hai mươi) tháng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu Befreall, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của ông Dương Đình D nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Dũng.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 66M-270.78 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra P khai nhận chiếc xe này P mua lại của một người tên Hải (không rõ nhân thân, địa chỉ) ở khu vực phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng không làm hợp đồng mua bán, sang tên. Quá trình tra cứu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định chiếc biển số 66M-270.78 do bà Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1992, HKTT: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu. Tra cứu số khung số máy chiếc xe xác định người đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Đại T, HKTT: Ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước, Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra nhưng chưa làm việc được với bà D và ông T nên cần tiếp tục giao lại chiếc xe cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình, làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Hồ Thanh P, Nguyễn Huỳnh Bá N, bị hại có yêu cầu xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện của các bị cáo, bị hại, việc vắng mặt của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử phù hợp với điểm c, d khoản 2 Điều 290, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt các bị cáo và những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Tại bản tự khai của P ngày 29/5/2021 (BL 122), các Biên bản ghi lời khai Hồ Thanh P ngày 29/5/2021 (BL 120 -121, BL 23-24), ngày 04/6/2021 (BL 125-126), biên bản hỏi cung bị can ngày 16/6/2021 (BL 127-128); các Biên bản ghi lời khai Nguyễn Huỳnh Bá N ngày 29/5/2021 (từ BL 129 đến 132), ngày 04/6/2021 (BL 133-134), biên bản hỏi cung bị can ngày 16/6/2021 (BL 135-136) các bị cáo Hồ Thanh P, Nguyễn Huỳnh Bá N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/5/2021 tại khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương các bị cáo Hồ Thanh P, Nguyễn Huỳnh Bá N có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện hiệu Befreall, màu đen có trị giá 3.500.000 đồng của bị hại Dương Đình D. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo Hồ Thanh P, Nguyễn Huỳnh Bá N về tội “Trộm cắp tài sản” theo

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Trong đó, bị cáo N phát hiện ra tài sản và nói với bị cáo P, bị cáo P là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N là người cảnh giới, giúp sức tích cực tạo điều kiện cho đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo P có một tiền án chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân tốt, bị cáo P có nhân thân xấu.

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Bá N được hưởng án treo là không phù hợp, không đảm bảo được tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu Befreall là tài sản cá nhân của ông Dương Đình D, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D là đúng quy định.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 66M-270.78 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra P khai nhận chiếc xe này P mua lại của một người tên H (không rõ nhân thân, địa chỉ) ở khu vực phường P, thành phố T, tỉnh

Bình Dương nhưng không làm hợp đồng mua bán, sang tên. Quá trình tra cứu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định chiếc biển số 66M-270.78 do bà Nguyễn Thị Phương D đứng tên chủ sở hữu. Tra cứu số khung, số máy chiếc xe xác định người đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Đại T, Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra nhưng chưa làm việc được với bà D và ông T nên cần giao lại chiếc xe cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hồ Thanh P.

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Bá N.

- Khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Hồ Thanh P, Nguyễn Huỳnh Bá N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh P 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Bá N 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Giao 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Hon da, số loại JA365 BLADE (C), xy lanh 109 cm³, biển kiểm soát 66M1-270.78; số khung RLHJA3657KY041395, số máy JA36E-0829496 cho Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để xử lý theo quy định.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

2. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh